

Số: /KH-UBND

Ích Hậu, ngày tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Ích Hậu**

Thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 13/9/2023 của UBND huyện Lộc Hà về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình, (viết tắt hộ có MSTB) trên địa bàn toàn huyện, UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn toàn xã cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích.**

- Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2023 - 2025 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2024; phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; là căn cứ để đánh giá tiêu chí nghèo đa chiều theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, trên địa bàn xã Ích Hậu giai đoạn 2023 - 2025.

- Xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình (viết tắt là hộ có MSTB) giai đoạn 2023 - 2025 làm căn cứ đề nghị hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

##### **2. Yêu cầu.**

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ từ thôn, xóm và có sự tham gia giám sát của các ngành, của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, chính xác.

- Tổ trưởng các tổ rà soát phối hợp với thành viên tổ công tác tại các thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và kết quả rà soát, xác định hộ có (MSTB) năm 2023 trên địa bàn thôn mình.

- UBND xã chịu trách nhiệm quyết định phê duyệt kết quả và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có (MSTB) của toàn xã và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát của đơn vị mình.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

##### **1. Đối tượng, phương pháp, quy trình rà soát**

## **1.1. Đối tượng**

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ có (MSTB) do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

c) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có (MSTB) phát sinh mới.

## **1.2. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

1.2.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện như sau:

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Ở khu vực nông thôn, mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người: 1.500.000 đồng/người/tháng;

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo ở khu vực nông thôn:

- Hộ nghèo là hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và điểm  $B \geq 30$  điểm.

- Hộ cận nghèo là hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và điểm  $B < 30$  điểm.

1.2.2. Việc rà soát đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và lập danh sách hộ gia đình cần rà soát quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện như sau:

a) Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

b) Danh sách hộ gia đình cần rà soát được lập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

## **1.3. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

*Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát*

- Công chức chính sách cung cấp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng thôn do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Các thôn lập danh sách các hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

***Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình***

- Trưởng thôn và rà soát viên sử dụng Phiếu theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH, gồm: (1) Mẫu số 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; (2) Mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; (3) Mẫu 3.3. Bảng quy ước điểm Phiếu B1; (4) Mẫu số 3.7. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực nông thôn Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung, để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

***Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát***

- Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, thôn tổ chức họp dân với thành phần tham gia, gồm: (1) Đại diện ban chỉ đạo cấp xã; (2) công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã hoặc Trưởng, phó đoàn công tác của BTV Đảng ủy tại đơn vị thôn; (3) Trưởng thôn (chủ trì họp); (4) bí thư chi bộ; (5) Trưởng các tổ chức đoàn thể thôn; (6) rà soát viên; (7) đại diện một số hộ gia đình được rà soát (8) Mời đại diện Mặt trận tổ quốc cấp xã giám sát cuộc họp.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình được rà soát (chủ yếu tập trung các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thì thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả cuộc họp được lập biên bản (02 bản), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi ban chỉ đạo cấp xã); biên bản được xác lập theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

***Bước 4: Niêm yết, thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo***

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND xã; đồng thời thông báo trên truyền thanh cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nếu trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo xã có trách nhiệm tổ chức phúc tra kết quả rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày

nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, ban chỉ đạo cấp xã tổng hợp, báo cáo chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

***Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện***

- Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

***Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo***

- Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

***Bước 7: Báo cáo kết quả về UBND huyện.***

**1.4. Tiêu chí và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình**

1.4.1. Tiêu chí xác định hộ làm nông nghiệp có (MSTB);

- Hộ gia đình có mức sống trung bình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.501.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

1.4.2. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình được thực hiện theo 2 bước;

\* **Bước 1:** Hộ gia đình (Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế) theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú ***“Là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú”***, làm việc trong các lĩnh vực nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến UBND cấp xã.

- Việc xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

\* **Bước 2:** Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Thành viên Ban Chỉ đạo xã cùng với tổ điều tra các thôn sử dụng Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số

07/2021/TT-BLĐTBXH để tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp hộ không có đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **1.5. Tiến độ thực hiện**

#### **1.5.1. Tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.**

- UBND xã Hoàn thiện các loại hồ sơ biểu mẫu theo quy định về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ sản xuất nông nghiệp có (MSTB), **trước ngày 22/9/2023.**

- Tổ chức Hội nghị triển khai và hướng dẫn quy trình rà soát, **Hoàn thành trước ngày 26/9/2023.**

- Tổ chức rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. **Hoàn thành trước ngày 06/10/2023.**

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. **Hoàn thành trước 18/10/2023.**

#### **1.5.2. Tiến độ rà soát, xác định hộ có (MSTB).**

- Các đơn vị tổng hợp số hộ, số khẩu phát sinh mới báo cáo về UBND xã, **Hoàn thành trước ngày 15/10/2023.**

- UBND xã Báo cáo kết quả xác định hộ có (MSTB) theo mẫu số 7.12 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 19/10/2023.**

### **1.6. Kinh phí thực hiện.**

- Trích trong nguồn ngân sách đảm bảo xã hội của xã, để hỗ trợ Ban chỉ đạo tham gia Tập huấn tại huyện, Hội nghị triển khai tại xã.

- Mua văn phòng phẩm đảm bảo công tác rà soát và hỗ trợ điều tra viên tại các thôn.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ Ban chỉ đạo:**

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Chủ tịch ủy ban MTTQ xã làm Phó Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND xã làm Phó ban thường trực. Thành viên Ban Chỉ đạo là cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã và đại diện các tổ chức đoàn thể, Thôn trưởng các thôn.

### **2. Ban Chỉ đạo giảm nghèo thực hiện các nội dung sau:**

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên hệ thống trạm truyền thanh xã và tại các cụm loa truyền thanh của các thôn để hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia;

- Xây dựng dự trù kinh phí rà soát, tổ chức lực lượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trình xin ý kiến Chủ tịch UBND trước khi quyết định phê duyệt danh sách chính thức.

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban chỉ đạo, Ban hành Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; quyết định phê duyệt danh sách hộ có mức sống trung bình. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho từng hộ gia đình trong danh sách phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tiêu chí đánh giá Nông thôn mới và kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo những năm tiếp theo; theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý khi phát sinh những thay đổi.

- Trên đây là Kế hoạch triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2023-2025.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các thôn phản ánh về Trưởng ban chỉ đạo giảm nghèo UBND xã (gặp trực tiếp đồng chí: Trần Kim Quy – PCT. UBND xã, Phó ban Thường trực: ĐĐ: 0988832103) hoặc đồng chí: Nguyễn Quốc Phong – Thư ký ban chỉ đạo giảm nghèo UBND xã – Công chức Văn hóa – Xã hội – Chính sách xã (ĐĐ: 094.117.1234 hoặc 097.294.0003) để được giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Phòng LĐTB&XH (b/c);
- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Thường trực UBMT Tổ quốc xã;
- Trưởng các Đoàn công tác chỉ đạo cơ sở;
- Thành viên BCD xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Các đơn vị, thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Trường**